

# THÔNG SỐ KỸ THUẬT

## KEO CYANOACRYLATE VCC V502



### MÔ TẢ

**VCC V502** là keo dán một thành phần, có thành phần chính là  $\alpha$ -cyanoacrylate. Sử dụng được trên nhiều vật liệu khác nhau như kim loại, gốm sứ, cao su, gạch kính, nhựa PVC, da, nhựa mica và các vật liệu khác.

**VCC V502** là dòng keo phổ biến, sử dụng tốt trên nhựa, cao su và kim loại.

Thuộc tính	Giá trị
Công nghệ	Keo Cyanoacrylate
Loại hóa học	Ethyl cyanoacrylate
Ngoại quan (chưa đóng rắn)	Không màu, trong suốt
Thành phần	Một thành phần, không cần trộn
Độ nhớt (Tại 25°C theo ASTM D1084)	Trung bình 50 cP (khoảng từ 40 - 60 cP)
Cơ chế đóng rắn	Nhờ độ ẩm
Ứng dụng	Kết dính
Vật liệu phù hợp	Gỗ, da, bìa carton, cao su và PVC

- 📍 Trụ sở chính: Tầng 5, Toà nhà Sông Hồng, Đường Đỗ Mười, Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- 📍 Showroom: B136 Tầng B1-R1, TTTM Vincom Mega Mall Royal City, Số 72A Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- 📍 Chi nhánh miền Trung: Lô 67, Khu B2-35, KĐT Phước Lý, Phường An Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
- 📍 Chi nhánh miền Nam: Số 24, Đường 2D nối dài, Khu dân cư Nam Hùng Vương, Phường An Lạc, TP.HCM, Việt Nam

## TỐC ĐỘ ĐÓNG RẮN

Nhựa ABS – Nhựa ABS	:	8 – 10 giây
Gỗ – Gỗ	:	> 60 giây
Nhựa ABS – Thép không gỉ	:	9 – 10 giây
Cao su NBR – Thép không gỉ	:	7 – 10 giây
Cao su NBR – Cao su NBR	:	3 – 5 giây
Thép không gỉ – Thép không gỉ	:	15 – 20 giây
Nhựa ABS – Cao su NBR	:	3 – 5 giây
Gỗ – Nhựa ABS	:	25 – 30 giây

## ĐỘ BỀN LIÊN KẾT

Độ bền kéo trượt, keo đóng rắn ở 20 – 25°C trong 24 giờ

Nhựa PVC cứng – Nhựa PVC cứng	:	50 – 70 kg/cm <sup>2</sup>
Nhựa ABS – Nhựa ABS	:	50 – 70 kg/cm <sup>2</sup>
Thép – Thép	:	200 – 220 kg/cm <sup>2</sup>
Thép không gỉ – Thép không gỉ	:	200 – 220 kg/cm <sup>2</sup>
Polycarbonate – Polycarbonate	:	70 – 120 kg/cm <sup>2</sup>
Polystyrene – Polystyrene	:	35 – 45 kg/cm <sup>2</sup>
Nhôm – nhôm	:	170 – 190 kg/cm <sup>2</sup>
Đồng – Đồng	:	150 – 170 kg/cm <sup>2</sup>
Cao su tự nhiên – Cao su tự nhiên	:	5 – 10 kg/cm <sup>2</sup>
Cao su Neoprene – Cao su Neoprene	:	5 – 10 kg/cm <sup>2</sup>
Cao su NBR – Cao su NBR	:	5 – 10 kg/cm <sup>2</sup>
Cao su SBR – Cao su SBR	:	5 – 10 kg/cm <sup>2</sup>
Thép – Nhựa PVC cứng	:	40 – 60 kg/cm <sup>2</sup>
Thép không gỉ – Cao su Neoprene	:	5 – 10 kg/cm <sup>2</sup>
Nhựa ABS – Cao su SBR	:	5 – 10 kg/cm <sup>2</sup>

📍 Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Sông Hồng, Đường Đỗ Mười, Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam.

📍 Showroom: B136 Tầng B1-R1, TTTM Vincom Mega Mall Royal City, Số 72A Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam.

📍 Chi nhánh miền Trung: Lô 67, Khu B2-35, KĐT Phước Lý, Phường An Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

📍 Chi nhánh miền Nam: Số 24, Đường 2D nối dài, Khu dân cư Nam Hùng Vương, Phường An Lạc, TP.HCM, Việt Nam

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Để đảm bảo hiệu quả liên kết tốt nhất, bề mặt vật liệu liên kết phải sạch, không có dầu mỡ.
2. Khi sử dụng, các phần cần liên kết phải được định vị chính xác và cố định nhanh chóng mà không cần điều chỉnh quá nhiều.
3. Khu vực liên kết phải được cố định hoặc kẹp chặt cho đến khi keo đóng rắn
4. Sau khi keo hoàn thành quá trình đóng rắn, nó có thể chịu được tải trọng.
5. Nếu cần sử dụng chất gia tốc, sơn lót hoặc chất kết dính, vui lòng liên hệ công ty để được tư vấn chỉ định sản phẩm phù hợp.

## CÁC ĐIỀU KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU SUẤT CỦA KEO

1. Tính chất đóng rắn: Độ ẩm trên bề mặt vật liệu liên kết sẽ giúp sản phẩm đóng rắn. Sau khi gắn kết có thể đạt được hiệu suất sử dụng trong thời gian ngắn, nhưng cần phải chờ ít nhất 24 giờ để keo lưu hoá hoàn toàn và đạt hiệu suất lớn nhất
2. Vật liệu sử dụng: Tốc độ và cường độ đóng rắn ảnh hưởng với vật liệu liên kết, được mô tả qua 2 bảng trên.
3. Độ ẩm môi trường: Hiệu suất của keo bị ảnh hưởng bởi độ ẩm môi trường. Hiệu suất tốt nhất đạt được khi nhiệt độ môi trường là  $23\pm 2^{\circ}\text{C}$  và độ ẩm tương đối từ 40-60%. Độ ẩm tương đối thấp làm giảm tốc độ đóng rắn, độ ẩm tương đối cao làm tăng tốc độ đóng rắn nhưng sẽ làm ảnh hưởng đến độ bám dính khi đóng rắn hoàn toàn.
4. Khoảng cách liên kết: Khoảng cách liên kết nhỏ thì đóng rắn nhanh, khoảng cách liên kết lớn thì tốc độ đóng rắn giảm.
5. Khi khoảng cách liên kết quá lớn, tốc độ đóng rắn chậm có thể sử dụng chất gia tốc. Tuy nhiên, sẽ làm giảm độ bám dính cuối cùng. Nên cân nhắc khi sử dụng để xác định hiệu quả thực tế.

- 📍 **Trụ sở chính:** Tầng 5, Toà nhà Sông Hồng, Đường Đỗ Mười, Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- 📍 **Showroom:** B136 Tầng B1-R1, TTTM Vincom Mega Mall Royal City, Số 72A Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- 📍 **Chi nhánh miền Trung:** Lô 67, Khu B2-35, KĐT Phước Lý, Phường An Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
- 📍 **Chi nhánh miền Nam:** Số 24, Đường 2D nối dài, Khu dân cư Nam Hùng Vương, Phường An Lạc, TP.HCM, Việt Nam



## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

1. Sử dụng ở nơi thông gió tốt. Tránh tiếp xúc với da và mắt.
2. Nếu dính vào da, rửa bằng nước ấm hoặc dùng dung môi tẩy keo (debonder) để làm tan dần. Không cố bóc mạnh.
3. Nếu keo dính vào mắt, giữ mắt mở và rửa ngay bằng nước sạch, sau đó đến cơ sở y tế ngay lập tức.
4. Để xa tầm tay trẻ em.
5. Bảo quản keo ở nơi khô ráo, mát (20–25°C). Nếu lưu trữ lâu dài, nên bảo quản trong tủ lạnh (5°C).

## QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

4g/tuýp, 12 tuýp/vỉ, 50 vỉ/thùng

4g/tuýp, 12 bộ (keo V502 + chất tẩy keo V502)/hộp, 24 hộp/thùng

## MÀU SẮC

Trong suốt

## THỜI HẠN SỬ DỤNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất nếu lưu trữ nơi khô ráo, thoáng mát.  
Xem hướng dẫn bảo quản và hạn sử dụng trên bao bì

## AN TOÀN

Vui lòng tham khảo **Material Safety Data Sheet (MSDS)** để biết thông tin chi tiết về an toàn sản phẩm.

- 📍 Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Sông Hồng, Đường Đỗ Mười, Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- 📍 Showroom: B136 Tầng B1-R1, TTTM Vincom Mega Mall Royal City, Số 72A Đường Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- 📍 Chi nhánh miền Trung: Lô 67, Khu B2-35, KĐT Phước Lý, Phường An Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
- 📍 Chi nhánh miền Nam: Số 24, Đường 2D nối dài, Khu dân cư Nam Hùng Vương, Phường An Lạc, TP.HCM, Việt Nam